

Số: 279/BC-UBND

TP. Trà Vinh, ngày 03 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

**Về việc công khai thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán
ngân sách thành phố Trà Vinh năm 2017**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Trà Vinh Khóa XI, kỳ họp thứ 6 về việc phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách Nhà nước thành phố Trà Vinh năm 2017,

Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách thành phố Trà Vinh năm 2017, cụ thể như sau:

I/. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC: 499.096.207.990 đồng.
(Ngân sách thành phố hưởng: 465.160.914.968 đồng).

Trong đó:

1/. Thu NSNN: 216.910.248.241 đồng, đạt 133,03% dự toán tính và HĐND thành phố giao, tăng 17,08% so cùng kỳ.

Trong đó:

- Thu nội địa: 216.904.948.241 đồng, đạt 133,03% dự toán tính và HĐND thành phố giao, tăng 17,08% so cùng kỳ, gồm:

+ Thu theo dự toán: 214.655.779.497 đồng, đạt 131,65% dự toán tính và HĐND thành phố giao, tăng 17,24% so cùng kỳ.

+ Các khoản thu ngoài dự toán: 2.249.168.744 đồng, tăng 3,4% so cùng kỳ.

- Thu các khoản đóng góp khác: 5.300.000 đồng (Thu tiền ký quỹ chợ).

2/. Thu chuyển nguồn: 22.841.548.563 đồng, tăng 82,47 % so cùng kỳ.

3/. Thu kết dư: 50.215.283.186 đồng, tăng 29,5 % so cùng kỳ.

4/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 207.671.228.960 đồng, đạt 118,28% so dự toán tính và HĐND thành phố giao, tăng 18,54% so cùng kỳ.

- *Thu khác ngân sách*: 8.107.644.120 đồng, đạt 90,08% dự toán tính và HĐND thành phố giao, chiếm tỷ trọng 1,62% trong tổng thu NSNN trên địa bàn, tăng 12,76% so cùng kỳ, (Trong đó thu phạt an toàn giao thông: 4.871.840.000 đồng).

- *Thu tại xã*: 367.069.277 đồng, đạt 122,36% dự toán tính và HĐND thành phố giao, chiếm tỷ trọng 0,07% trong tổng thu NSNN trên địa bàn, giảm 20,21% so cùng kỳ.

Có 3/8 nguồn thu không đạt kế hoạch (Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 97,11%; lệ phí trước bạ 97,19%; thu khác ngân sách 90,08%). Có 03 phường, 01 xã thu đạt kế hoạch (phường 1 đạt 100,22%; phường 5 đạt 110,88%; phường 8 đạt 101,14%; xã Long Đức đạt 102,86%) và có 06 phường thu chưa đạt kế hoạch (phường 2 đạt 89,65%; phường 3 đạt 72,31%; phường 4 đạt 95,66%; phường 6 đạt 85,68%; phường 7 đạt 64,34%; phường 9 đạt 94,07%).

1.2/. Thu các khoản không giao dự toán:	2.249.168.744 đồng
- Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp:	220.408 đồng
- Thuế môn bài:	155.887.600 đồng
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:	1.077.300.000 đồng
- Tiền thuê mặt đất mặt nước:	684.550.736 đồng
- Thu tiền cho thuê, bán tài sản khác:	331.210.000 đồng
2/. Thu đóng góp khác (tiền ký quỹ chợ):	5.300.000 đồng
II/. Thu chuyển nguồn:	22.841.548.563 đồng
III/. Thu kết dư ngân sách năm trước:	50.215.283.186 đồng
IV/. Thu ngân sách tỉnh bổ sung:	207.671.228.960 đồng
- Bổ sung cân đối:	173.808.765.000 đồng
- Bổ sung có mục tiêu:	33.862.463.960 đồng
V/. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:	1.457.899.040 đồng
* <u>Thu ngân sách cấp thành phố hưởng:</u>	403.631.197.753 đồng
I/. Thu NS thành phố hưởng theo phân cấp:	160.995.150.573 đồng
1/. Thu nội địa:	160.989.850.573 đồng
- Thu ngân sách theo dự toán:	159.711.469.792 đồng

1/. Chi cân đối ngân sách: 316.590.038.347 đồng, đạt 108,74% dự toán tính và HĐND thành phố giao, tăng 15,32% so cùng kỳ.

1.1/. Chi đầu tư phát triển: 51.017.157.904 đồng, đạt 127,51% so dự toán HĐND thành phố giao, chiếm tỷ trọng 15,26% trong tổng chi ngân sách thành phố, tăng 19,59% so cùng kỳ, trong đó:

a/. Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực: 50.017.157.904 đồng, bao gồm:

- Chi quốc phòng: 1.466.507.000 đồng.
- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: 399.467.000 đồng.
- Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 12.172.063.500 đồng.
- Chi các hoạt động kinh tế: 34.193.559.404 đồng.
- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 1.785.561.000 đồng.

** Ngoài ra chi đầu tư phát triển còn được phân theo nguồn vốn như sau:*

- Chi từ nguồn vốn theo NQ 15/2015/NQ-HĐND: 17.003.725.357 đồng.
- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (40%): 8.232.727.720 đồng.
- Chi từ nguồn đầu tư công trình xã hội hóa (20%): 4.242.794.582 đồng.
- Chi từ nguồn XSKT (duy tu, bảo dưỡng giao thông nông thôn): 864.227.000 đồng.
- Chi từ nguồn XSKT (Bồi hoàn san lấp MB Trường học và nâng cấp sửa chữa nhỏ các trường học): 1.496.358.000 đồng.
- Chi đầu tư từ nguồn kết dư: 18.177.325.245 đồng.

b/. Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công: 1.000.000.000 đồng (Vốn chuyển qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh để thực hiện cho vay cho các đối tượng chính sách).

1.2/. Chi thường xuyên: 265.572.880.443 đồng, đạt 107,9% so dự toán HĐND thành phố giao, chiếm tỷ trọng 79,45% trong tổng chi ngân sách thành phố, tăng 14,54% so cùng kỳ, trong đó:

- *Chi sự nghiệp giáo dục :* 120.003.096.831 đồng, đạt 101,37% so dự toán HĐND thành phố giao, chiếm tỷ trọng 35,90% trong tổng chi ngân sách thành phố, tăng 13,64% so cùng kỳ.

- *Chi sự nghiệp đào tạo:* 1.032.606.500 đồng, đạt 88,26% so dự toán HĐND thành phố giao, chiếm tỷ trọng 0,31% trong tổng chi ngân sách thành phố, giảm 40,13% so cùng kỳ.

- *Chương trình MTQG xây dựng NTM (đào tạo nghề cho lao động nông thôn):* 192.726.000 đồng, tăng 3,59% so cùng kỳ.

- *Chi quản lý hành chính*: 34.571.425.670 đồng, đạt 113,62% so dự toán HĐND thành phố giao, chiếm tỷ trọng 10,34% trong tổng chi ngân sách thành phố, tăng 4,12% so cùng kỳ. Trong đó:

+ Chi cơ quan quản lý Nhà nước:	18.937.968.046 đồng
+ Chi cơ quan Đảng:	9.555.469.296 đồng
+ Chi cơ quan đoàn thể:	5.056.332.075 đồng
+ Chi các tổ chức xã hội nghề nghiệp:	1.021.656.253 đồng

- *Chi an ninh, quốc phòng*: 1.686.094.000 đồng, đạt 135% so dự toán HĐND thành phố giao, chiếm tỷ trọng 0,5% trong tổng chi ngân sách thành phố, giảm 55,81% so cùng kỳ.

- *Chi khác ngân sách*: 2.310.896.937 đồng, đạt 133,73% so dự toán HĐND thành phố giao, chiếm tỷ trọng 0,69% trong tổng chi ngân sách thành phố, giảm 79,78% so cùng kỳ. Trong đó:

+ Chi hoàn trả các khoản thu về thuế nội địa:	1.181.416.350 đồng
+ Chi trả tiền ký quỹ mặt bằng chợ:	8.900.000 đồng
+ Chi hỗ trợ khác:	703.530.587 đồng
+ Chi hỗ trợ ngư dân xây dựng và phát triển tổ hợp tác sản xuất trên biển trên địa bàn TPTV:	180.930.000 đồng
+ Chi hỗ trợ chính sách khuyến khích phát triển HTX:	236.120.000 đồng

- *Chi mua sắm cho các ban ngành thành phố*: đã giao bổ sung cho các đơn vị thực hiện 474 triệu đồng (số giải ngân được hạch toán vào đơn vị nên chỉ tiêu này không thể hiện số giải ngân).

2/. Chi chuyển nguồn: 16.160.776.821 đồng, chiếm tỷ trọng 4,83% trong tổng chi ngân sách thành phố, giảm 7,47% so cùng kỳ.

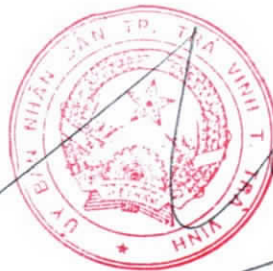
3/. Chi nộp ngân sách cấp trên: 1.528.048.559 đồng (*Thực hiện Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, ngân sách thành phố thực hiện nộp trả kinh phí thực hiện các chế độ chính sách còn thừa như: Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em 3-4 tuổi, 5 tuổi 1.035.200.000 đồng; Kinh phí trợ cấp hàng tháng đối với đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng 102.360.000 đồng; kinh phí Công trình: Đường giao thông nông thôn ấp Công Thiện Hùng (Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới): 26.096.000 đồng; kinh phí Công trình: Đường giao thông nông thôn ấp Phú Hòa, xã Long Đức (giai đoạn 1) (Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới): 21.338.000 đồng; kinh phí hỗ trợ ban chỉ đạo Đề án nhà ở theo QĐ 167: 11.520.000 đồng; kinh phí*

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách thành phố Trà Vinh năm 2017 (chi tiết theo Biểu số 96,97,98,99,100,101,102/CK-NSNN kèm theo).

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Các phòng, ban thuộc UBND TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Tòa án nhân dân TP;
- Cơ quan của các đoàn thể ở TP;
- UBND các xã, phường;
- Trang tin điện tử;
- BLĐ Văn phòng, Khối KT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Diệp Văn Thạnh